TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19 /2020/HNGD-ST
Ngày 25 tháng 8 năm 2020
Về việc: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châm Thị Vân Khánh
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Hoàng Văn Đích
2.Bà Dương Thị Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Thảo - Chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2020 về việc tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tàu 184, Lữ đoàn 1, quân chủng H, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa

Bị đơn: Đinh Thị D1, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ 2, thị trấn H, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

(Anh D , chị D1 có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn anh Nguyễn Văn D trình bày:

Anh và chị Đinh Thị D1 kết hôn ngày 06/3/2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Khánh, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, kết hôn tự nguyện không bị ai ép buộc.

Sau khi kết hôn về sống chung cùng gia đình nhà chồng. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc, được 5 tháng thì chị D1 dọa bỏ anh. Đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, chị D1 thường xuyên gây áp lực trong cuộc sống cho anh. Vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị D1.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng không có con chung

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn chị Đinh Thị D1 tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai: Chị thừa nhận về thời gian kết hôn, nhưng chị xác định sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì, anh D là thủy thủ đóng quân ở cảng Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, vẫn đi làm bình thường và thỉnh thoảng về thăm vợ vì trong một năm anh D có 35 ngày phép. Đến đầu năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ngoài ra không có nguyên nhân nào khác.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, vẫn mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ nên không nhất trí ly hôn.

Về con chung**:** Trong quá trình chung sống vợ chồng không có con chung

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Quá trình giải quyết vụ án, sau khi có lời khai của chị D1 và chị D1 đã có đơn yêu cầu chia tài sản chung Tòa án đã tống đạt thông báo, quyết định của Tòa án nhưng chị D1 cố tình không hợp tác đến Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được nên vụ án phải đưa ra xét xử công khai tại phiên tòa hôm nay.

Trong bài phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định pháp luật. Đối với nguyên đơn tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại điều 70,71 của BLTTDS. Về phía bị đơn đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của BLTTDS trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án:

- Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn D và cho anh D được ly hôn chị Đinh Thị D1.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

- Anh D phải chịu phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng**:** Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, bị đơn chị Đinh Thị D1 có địa chỉ tại: tổ 2, thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a

khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai cho anh D và chị D1 theo đúng quy định. Chị D1 và anh D đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn D và chị Đinh Thị D1.

[2] Về nội dung: Anh Nguyễn Văn D và chị Đinh Thị D1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 06/3/2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn D và chị Đinh Thị D1 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Lý do anh D xin ly hôn chị D1, theo anh D là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị D1 thường xuyên gây áp lực cho anh, làm ảnh hưởng đến công việc của anh do công việc của anh là công việc đặc thù. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Phía chị D1 cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không lớn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ nên không nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị D1 mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm mà hiện nay vẫn sống ly thân. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh D và chị D1 đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Văn D, cho anh Nguyễn Văn D được ly hôn chị Đinh Thị D1 là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Trong quá trình giải quyết chị Đinh Thị D1 có đơn yêu cầu chia tài sản chung, Tòa án đã yêu cầu chị D1 nộp chi phí xem xét thẩm định nhưng chị D1 không nộp và có đơn rút yêu cầu chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Đinh Thị H là người có quyền lợi liên quan có yêu cầu độc lập có đơn xin rút yêu cầu giải quyết về công nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án đã ra quyết định đình chỉ đối với yêu cầu phản tố và yêu cầu độc lập của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của BLTTDS năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1.Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Văn D, cho anh Nguyễn Văn D được ly hôn với chị Đinh Thị D1.

2.Về con chung: Không có, không yêu cầu nên hội đồng xét xử không xem xét.

3.Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: Hai bên không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4.Về án phí: Anh Nguyễn Văn D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001072 ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt các bên đương sự báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Bình;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS huyện Phú Bình;
- UBND xã Tân Khánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Châm Thị Vân Khánh